TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2019/HNGĐ–ST
Ngày: 09/5/2019
V/v tranh chấp: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hoàng Mích;

Bà Phạm Thị Lợi.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Thái Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 72/2019/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QDST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *NguY đơn*: Chị **Nguyễn Thị Y**, sinh năm: 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp TT, xã T Đ, huyện B Đ, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Anh **Tăng Minh Tr**, sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T T, xã T Đ, huyện B Đ, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/11/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguY đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh Tr chung sống với nhau vào năm 2002 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại UBND xã TĐ, huyện BĐ, tỉnh T.

Trong thời kỳ hôn nhân chị Y và anh Tr chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 02 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã, anh Tr không lo cho gia đình thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm đến vợ con. Chị Y thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Y được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị và anh Tr có 02 con chung tên Tăng Thị Tuyết Nh, sinh ngày: 08/7/2003; Tăng Thị Tuyết Ng, sinh ngày: 04/5/2011. Chị Y yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Y khai không có

Về nợ chung: Chị Y khai không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Tăng Minh Tr đều vắng mặt, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy Nhên vẫn còn vi phạm về thời hạn gởi thông báo thụ lý vụ án cho viện kiểm sát là vi phạm quy định tại Điều 196 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với vi phạm này kiến nghị Tòa án khắc phục trong thời gian tới.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của NguY đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Yêu cầu khởi kiện của chị Y là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình tuY xử:

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y

Về con chung: Chị Y được tiếp tục nuôi con chung tên là: Tăng Thị Tuyết Nh, sinh ngày: 08/7/2003; Tăng Thị Tuyết Ng, sinh ngày: 04/5/2011. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Y khai không có, nên không xét đến.

Về nợ chung: Chị Y khai không có nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Tăng Minh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Chị Nguyễn Thị Y yêu cầu ly hôn với anh Tăng Minh Tr. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo xác nhận ngày 21/11/2018 của Công an xã Thừa Đức, huyện Bình Đại anh Tăng Minh Tr có đăng ký thường trú tại: ấp Thừa Trung, xã Thừa Đức, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre và hiện đang sinh sống tại địa phương. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[4] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh Tr chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 13/2002 ngày 29/4/2002 do Ủy ban nhân dân xã Thừa Đức, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre cấp. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh Tr là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong thời kỳ hôn nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, cải vã, anh Tr thường xuY nhậu nhẹt, không lo cho gia đình, vợ, con, chị Y và anh Tr sống ly thân từ tháng 02 năm 2018 cho đến nay vẫn không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho chị Y và anh Tr hàn gắn tình cảm nhưng những lần hòa giải anh Tr đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh Tr đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân này và mâu thuẫn hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Y là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị Y và anh Tr có hai người con chung tên là: Tăng Thị Tuyết Nh, sinh ngày: 08/7/2003; Tăng Thị Tuyết Ng, sinh ngày: 04/5/2011. Chị Y yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay con chung đang sống chung với chị Y và vẫn đảm bảo tốt về thể chất lẫn tinh thần. Nhằm tránh xáo trộn cuộc sống của con chung hơn nữa cháu Nh, cháu Ng đều có nguyện vọng sống chung với chị Y. Do đó giao cháu Nh, cháu Ng cho chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù

hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Y nuôi con chung không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Y khai không có nên không xét đến.

Về nợ chung: Chị Y khai không có nên không xét đến.

[5] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Y phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TuY xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Y đối với anh Tăng Minh Tr. Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Tăng Minh Tr.

[2] Về con chung: Giao hai con chung tên Tăng Thị Tuyết Nh, sinh ngày: 08/7/2003; Tăng Thị Tuyết Ng, sinh ngày: 04/5/2011 cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tăng Minh Tr không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Y khai không có nên không xét đến.

[4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Y khai không có nên không xét đến.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Y đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0021113 ngày 21/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Chị Nguyễn Thị Y đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Y có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án, anh Tăng Minh Tr có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Bến Tre giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Thừa Đức, huyện Bình Đại;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THAD huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lựu